| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2019/HS-PT
Ngày 24/01/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Bà Đỗ Thị Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Thị T do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình.

**Bị cáo: Vũ Thị T,** sinh năm 1963; ĐKHKTT: thôn AĐ, xã AB, huyện KX, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: khu QT, thị trấn TN, huyện KX, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Vũ Đình Q (đã chết) và bà Vũ Thị Đ; có chồng là Phùng Văn T (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**** Bị hại có kháng cáo:*** Chị Phạm Thị Huyền T - Sinh năm 1983, có mặt.

Nơi cư trú: khu CH, thị trấn TN, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2016 đến tháng 3/2018 chị Phạm Thị Huyền T thuê 01 căn nhà của anh Vũ Văn T ở khu HL, thị trấn TN, việc thuê nhà giữa hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng không làm văn bản. Sau khi hết hợp đồng thuê nhà với chị T, anh T ký hợp đồng bằng văn bản cho bị cáo Vũ Thị T thuê căn nhà trên. Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2018 chị T đến nhà bị cáo T đang thuê để dọn đồ mang đi, bị cáo đồng ý và bảo chị T dọn hết đồ. Chị T lên tầng 2 thu dọn đồ cho vào một túi nilon mang xuống nhà để, rồi lên tầng hai dọn tiếp đồ dùng còn lại. Thấy đồ của chị T để trước cửa nhà, bị cáo bỏ đồ ra cửa hiên. Sau khi chị T xuống tầng 1 thấy vậy nên bức xúc, hai bên xảy ra cãi cọ, bị cáo đưa quyển sổ ghi hợp đồng giữa bị cáo và anh T cho chị T xem thì chị T xé một tờ giấy ghi trong quyển sổ, bị cáo lao vào giằng lại, hai bên giằng co, cãi chửi nhau. Khi hai bên giằng co đến khu vực cửa ra vào, bị cáo dùng tay phải bám cửa, tay trái cầm tay chị T, lúc này chị T đang đứng ở ngoài hiên quay mặt vào trong nhà. Bị cáo đứng ở cửa thấy 01 chiếc chổi cán gỗ dài khoảng 90 cm đường kính 02 cm, phần bàn chổi dài 18cm làm bằng nhựa màu xanh đen để ở góc hiên, bị cáo liền dùng tay phải cầm thân chổi vụt cán chổi về phía chị T khi chị T đang đứng đối diện cách bị cáo khoảng 80cm trúng vào đuôi mắt của chị T. Chị T cầm được chổi và vụt lại bị cáo. Hậu quả chị T bị thương tích chảy máu ở vùng mặt phải đi chữa trị tại Bệnh viện đa khoa huyện KX từ ngày 08/5/2018 đến ngày 11/5/2018 thì xuất viện. Bị cáo bị thương nhẹ vùng trán, không đi chữa trị và ngày 09/5/2018 có đơn từ chối giám định thương tích, không đề nghị xử lý hình sự đối với chị T. Bị cáo không yêu cầu chị T bồi thường về trách nhiệm dân sự. Ngày 27/7/2018 chị T đến cơ quan điều tra nộp đơn đề nghị khởi tố vụ án và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Thị T về hành vi gây thương tích cho chị T.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/18/TgT - ngày 18/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: *"Thương tích vùng mặt của chị Phạm Thị Huyền T do vật tày cứng tác động đã được xử trí: khâu cầm máu, phục hồi vết thương, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống viêm, chăm sóc vết thương hằng ngày. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 3% ( ba phần trăm)"*.

Về trách nhiệm dân sự: chị T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, ngày công không lao động được, tổn hại sức khỏe, công người chăm sóc, tổng là 50.000.000 đồng. Ngày 14/11/2018 bị cáo tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng bồi thường cho chị T tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KX.

**Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 Toà án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Thị T 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Thị T bồi thường cho chị Phạm Thị Huyền T số tiền 5.392.000 đồng. Chấp nhận việc bị cáo Vũ Thị T đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án huyện KX, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền 4.392.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/11/2018, bị hại - chị Phạm Thị Huyền T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Huyền T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Về hình phạt cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Vũ Thị T là quá nhẹ vì sau khi phạm tội bị cáo không ăn năn hối cải, chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; mức bồi thường cấp sơ thẩm đã tuyên là quá thấp, không phù hợp với chi phí điều trị của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, xử phạt tù giam đối với bị cáo Vũ Thị T và buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần và sức khỏe cho bị hại là 43.686.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08/5/2018, trong lúc cãi vã xô xát với chị Phạm Thị Huyền T, bị cáo Vũ Thị T đã dùng chiếc chổi cán làm bằng gỗ dài 90cm, đường kính 02cm vụt vào đuôi mắt bên trái của chị T, hậu quả chị T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ yêu cầu của người bị hại, cơ quan pháp luật điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên xét thấy, quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho bị hại và bị hại cũng có lỗi trong việc dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Thị T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không đưa ra được chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở quyết định chuyển hình phạt tù đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị T gây ra và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền viện phí 914.000 đồng, tiền thuốc theo đơn của bác sĩ 98.000 đồng, tiền ngày công không lao động được, tiền công người chăm sóc 04 ngày nằm viện 1.600.000 đồng và xem xét đối với thương tích 3% của chị T buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất về tinh thần bằng 02 tháng lương tối thiểu 2.780.000 đồng, tổng 5.392.000 đồng là phù hợp pháp luật. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường về trách nhiệm dân sự của bị hại không có cơ sở chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị Huyền T không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện KX về hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Vũ Thị T.

**2. Hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án.

- Giao bị cáo Vũ Thị T cho UBND xã AB, huyện KX, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**3. Trách nhiệm dân sự**: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Vũ Thị T bồi thường cho chị Phạm Thị Huyền T tiền thuốc, tiền viện phí, tiền ngày công không lao động được, tiền công người phục vụ, tiền tổn thất

về tinh thần là 5.392.000 đồng. Đối trừ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo nộp theo biên lai số 002295 ngày 14/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KX, bị cáo Vũ Thị T còn phải bồi thường cho chị Phạm Thị Huyền T 4.392.000 đồng.

**4. Án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị Huyền T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**5.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**

***Nơi nhận***
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện KX;
- CA-VKS-THADS h.KX;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại có kháng cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thị Lan Anh** **Đỗ Thị Hà** **Nguyễn Thị Phương Thảo**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH THÁI BÌNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Tại phòng nghị án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

*Thẩm phán:* - Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Bà Đỗ Thị Hà.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 127/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Vũ Thị Tần** - Sinh năm 1963.

ĐKHKTT: thôn An Đoài, xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: khu Quang Trung, thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đã bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Xử phạt về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

**1. Điều luật áp dụng:** Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương về hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Vũ Thị Tần.

*3/3 Nhất trí*

**2. Hình phạt:** - Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Tần 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án.

- Giao bị cáo Vũ Thị Tần cho UBND xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

*3/3 Nhất trí*

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Vũ Thị Tần bồi thường cho chị Phạm Thị Huyền Trân tiền thuốc, tiền viện phí, tiềng ngày công không lao động được, tiền công người phục vụ, tiền tổn thất về tinh thần là 5.392.000 đồng. Đối trừ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo nộp theo biên lai số 002295 ngày 14/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, bị cáo Vũ Thị Tần còn phải bồi thường cho chị Phạm Thị Huyền Trân 4.392.000 đồng.

*3/3 Nhất trí*

**4. Án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị Huyền Trân phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*3/3 Nhất trí*

**5.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*3/3 Nhất trí*

Nghị án kết thúc ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thị Lan Anh** **Đỗ Thị Hà** **Nguyễn Thị Phương Thảo**